

Bản án số: 64/2018/HS-PT

Ngày: 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Bùi Đình Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2018/TLPT-HS ngày 13/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/6/1978 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị M; vợ: Lê Thị Thanh Y, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh từ ngày 04/8/2017 đến 01/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2015, Nguyễn Tiến D trong một lần đi rừng đã phát hiện 01 quả bom được người khác chừa sẵn từ trước, thấy bên trong còn thuốc nổ nên D dùng con dao đi rừng khoét lấy 8,3kg thuốc nổ gói vào một túi ni lông, sau đó đưa về nhà cất giấu. Từ tháng 2 đến tháng 4/2016 trong lúc đi làm tại mỏ đá O thuộc xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, D lấy được 20 kíp nổ tại mỏ đá về cất giấu trong vườn nhà.

Khoảng tháng 5/2017, trong một lần đi ra thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh chơi có gặp và làm quen với một người tên L, qua trò chuyện trao đổi, D nói với L là có ai có nhu cầu mua thuốc nổ thì giới thiệu cho D để D bán, sau đó D cho L số điện thoại. Khoảng 10 giờ ngày 04/8/2017, D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của L, L nói đã kiếm được một mua thuốc nổ ở huyện K, D và L thống nhất giá bán thuốc nổ là 530.000đồng/1kg và 20.000đồng/1 kíp nổ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D cho thuốc nổ vào một túi ni lông bỏ vào vỏ thùng mì tôm, còn kíp nổ cho vào trong một túi ni lông và cất dấu vào túi quần, sau đó sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73K9-8xxx của mình được anh Lê Thanh Đ cho trước đây chở số thuốc nổ và kíp nổ ra huyện K để bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến xã K, huyện K thì D vào nhà của chị Lê Thị P, tại đây D gặp Lê Thanh T(chị P, T đều là em vợ của D). Khoảng 30 phút sau D gọi điện cho L đến nhà P, khi L đến D rủ L và T đi uống nước, trên đường đi L nói với D địa chỉ giao thuốc nổ và kíp nổ tại điểm chờ xe buýt thuộc thôn T, xã K, huyện K. Đi tiếp một đoạn thì D nhờ T đi giao thuốc nổ và kíp nổ theo địa chỉ mà L chỉ. D chỉ nói nhờ T đi giao hàng nên T không biết đó là thuốc nổ và kíp nổ, T đồng ý và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73D1-0xxx của mình chở hàng đi giao cho khách nhưng không giao được. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày D cùng T tiếp tục đi giao thuốc nổ và kíp nổ, khi đến thôn T, xã H, huyện K thì bị Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang.

Theo biên bản mở niêm phong kiểm tra và cân xác định trọng lượng lập ngày 07/8/2017, trong vỏ thùng mì tôm có chữ 3 miến là chất rắn màu vàng xám, hình dạng không xác định, kích thước không đều nhau, có trọng lượng 8,3kg, được lấy 50g để gửi đi giám định; đựng trong túi bóng màu xanh là 20 thỏi kim loại màu trắng, hình trụ, đường kính 0,5cm, chiều dài 5cm, đầu mỗi thỏi có gắn dây điện màu vàng đỏ, được lấy 02 thỏi để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 150/KL-PC54 (CN) ngày 09/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu vàng xám (ký hiệu N1) do Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh gửi giám định là thuốc nổ hỗn hợp, thành phần: TNT + Hexojen (RDX) + bột nhôm. Thuốc nổ hỗn hợp thường được sử dụng vào đầu đạn, pháo, bom, mìn

Tại biên bản giám định vật liệu nổ số 1651/BB-KT ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Mẫu cần giám định (ký hiệu K1) có màu trắng, hình trụ, đường kính 0,5cm, đầu mỗi thỏi có gắn dây điện màu vàng đỏ là loại kíp nổ điện - vỏ nhôm, là loại phương tiện gây nổ khi được kích thích bằng năng lượng nhiệt tạo ra biến hoá nổ để gây nổ cho các khối thuốc nổ khác. Hiện còn tính năng, tác dụng khi sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 73D1-0xxx đã qua sử dụng; 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng; 01 hộp giấy là hộp dùng để đựng mì tôm, bên trong đựng 8,3kg thuốc nổ; 20 kíp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave calyn màu xanh, biển kiểm soát 73K9-8xxx đã qua sử dụng.

Bản án sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Tiến D 17 tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/02/2018, bị cáo Nguyễn Tiến D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng của bị cáo Nguyễn Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, có căn cứ khẳng định Bản án sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn đời sống hàng ngày của nhân dân, gây mất trật tự và an toàn xã hội, bị cáo đã tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép 8,3 kg thuốc nổ và 20 kíp nổ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, mức án và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là có căn cứ, đã thể hiện tính khoan hồng, giáo dục, răn đe, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*".

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 17 (Mười bảy) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV-27 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THA huyện Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải

